

KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM

1. Giải pháp công nghệ, kỹ thuật

1.1. Giải pháp công nghệ

Áp dụng công nghệ, kỹ thuật trong việc xử lý ô nhiễm môi trường cũng là một hướng ưu tiên trong hoạt động quản lý môi trường đô thị Việt Nam. Điều này được ghi cụ thể trong nghị định hỗ trợ bảo vệ môi trường của Chính phủ và được các bộ, ngành, chính quyền địa phương triển khai.

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, từ Chính phủ, doanh nghiệp, nhà khoa học, người dân đã có nhiều nỗ lực nhằm bảo vệ môi trường. Chẳng hạn, ngoài những biện pháp quản lý, cải thiện chất lượng đường sá, mở rộng đường, tăng tỷ lệ người đi xe buýt công cộng, v.v., hiện nay, đã có một số nghiên cứu công nghệ trong nước nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông. Khoa Kỹ thuật giao thông trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã nghiên cứu phương án thay thế nhiên liệu xăng bằng khí hóa lỏng LPG để chạy thử xe taxi KIA - PRIDE, xe máy Wave 110cc tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giảm ô nhiễm và hiện nay khí hóa lỏng này đã được hãng taxi Mai Linh sử dụng đem lại hiệu quả đáng kể trong bảo vệ môi trường; phân viện vật liệu tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chế tạo thử nghiệm chất xúc tác Cu, Co, Ni, La trên chất mang là ôxít nhôm hoặc bentonit để chuyển hóa co sinh ra từ xe Babetta, v.v.. Ngoài ra, trong thời gian qua đã có một số công ty nước ngoài từ Nga, Mỹ, Nhật đến thử nghiệm công nghệ giảm thiểu ô nhiễm do khí thải giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong sản xuất công nghiệp, nhiều công nghệ xử lý khí thải được triển khai thực hiện như hệ thống xử lý khí thải hồ quang cho Nhà máy thép ở Tân Bình, Thủ Đức; xử lý bụi và khí thải tại các Nhà máy sản xuất phân bón và hóa chất Lâm Thao, Long Thành, Tân Bình, Biên Hòa; xử lý khí thải chế biến hạt điều Tây Ninh; xử lý khí thải Nhà máy thuốc lá Thăng Long, Vĩnh Hội - Sài Gòn; xử lý khí thải bằng phương pháp ôxy hóa và hấp thụ; xử lý mùi hôi từ cơ sở nấu mỡ bò, tẩy lông gà lông vịt bằng ôzôn, v.v... Tuy nhiên, hệ thống xử lý khí thải đạt hiệu quả chưa cao do trình độ sử dụng, thiết kế, chế tạo, chất lượng

thiết bị, trình độ công nhân vận hành, ý thức bảo vệ môi trường của chủ doanh nghiệp còn hạn chế.

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước, thời gian qua đã có một số nghiên cứu ứng dụng công nghệ thích hợp nhằm giảm ô nhiễm sinh ra từ các cơ sở sản xuất như: xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học yếm khí (bể tự hoại bằng nhựa tái sinh); xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học yếm khí kết hợp với hiếu khí (do các công ty Urban Wing Inc., Nishihara Neo và tổ chức Javitachs của Nhật Bản thử nghiệm tại Việt Nam); xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học hiếu khí do công ty RedFox Environmental Services, Inc., áp dụng tại Việt Nam; xử lý nước thải chăn nuôi bằng phương pháp hóa lý do Viện Hóa học Công nghệ ứng dụng; xử lý nước thải tinh bột khoai mì bằng công nghệ bùn hoạt tính do Viện Kỹ thuật Nhiệt đới và Môi trường thực hiện, V.V..

Đối với nước thải đô thị, công nghệ xử lý mới được triển khai ở một số thành phố lớn, chủ yếu tập trung vào việc cải tạo kênh rạch, di dời nhà ổ chuột, kè bờ sông, giải tỏa hai bên bờ sông, xây đường nhựa có thảm cỏ ngăn với sông. Ví dụ, tại Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang thực hiện các dự án cải thiện môi trường bằng vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), nhóm Ngân hàng Thế giới (WB), vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA) do Chính phủ Bỉ tài trợ. Tại Hà Nội đã và đang thực hiện dự án cải tạo các sông chảy qua địa bàn thành phố) Còn các đô thị khác, vấn đề thu gom xử lý nước thải sinh hoạt đã được phê duyệt nhưng chưa được triển khai đồng bộ do thiếu kinh phí. Hiện nay, công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt và nước ao hồ, kênh rạch tại các đô thị mới triển khai thử nghiệm trong phạm vi nhỏ và tập trung chủ yếu vào nhóm công nghệ sinh học kết hợp với màng lọc ngược.

Thực hiện chỉ thị quản lý chất thải rắn ở các khu công nghiệp, đô thị, các địa phương đã quy hoạch tổng thể hệ thống bãi chôn lấp chất thải rắn. Công nghệ áp dụng chủ yếu là bãi chôn lấp hợp vệ sinh, công nghệ ủ phân compost. Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh là những địa phương điển hình trong việc áp dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh. Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, huyện Hải Ninh, tỉnh Ninh Thuận áp dụng công nghệ ủ yếm khí. Tuy nhiên, các bãi chôn lấp này còn hoạt động kém, chưa đạt tiêu chuẩn vệ

sinh, phân compost sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu của trồng trọt. Một trong những vấn đề nổi lên tại các bãi chôn lấp đó là tình trạng rò rỉ nước rác, ô nhiễm mùi. Hiện nay, ở Hà Nội chỉ có duy nhất bãi rác Nam Sơn là xử lý được tương đối triệt để vấn đề nước rác.

Một số công nghệ xử lý chất thải rắn cũng đã được áp dụng. Chẳng hạn, tháng 4-2012, Công ty cổ phần Môi trường Việt Nam chính thức giới thiệu và công bố “Công nghệ xử lý chất thải rắn (nilon) ra thành phẩm dầu PO và RO” đầu tiên tại Việt Nam có trụ sở tại Đà Nẵng. Đây là nhà máy xử lý chất thải rắn đầu tiên thành dầu PO, RO góp phần làm giảm lượng chất thải rắn chôn lấp. xử lý chất thải rắn bằng phương pháp ươm do ông Trịnh Văn Thiêm, Hải Phòng tìm ra được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp bằng sáng chế hữu ích cũng đang là giải pháp được quan tâm và ứng dụng ở nhiều đô thị.

Bên cạnh đó, một số công nghệ xử lý rác tiên tiến cũng được nước ngoài giới thiệu tại Việt Nam như công nghệ xử lý chất thải rắn bằng plasma, biến chất thải rắn thành điện năng và một số sản phẩm vật liệu xây dựng khác. Nhìn chung, các công trình xử lý chất thải rắn đô thị còn nhỏ lẻ, manh mún nên khó khăn trong việc đầu tư và quản lý. Công nghệ xử lý chưa được chú ý nghiên cứu, hoàn thiện nên xảy ra hiện tượng nhà máy xử lý không hoạt động hết công suất, phát sinh nhiều vấn đề liên quan cho khu vực xung quanh ví dụ như xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn theo công nghệ Seraphin ở Xuân Sơn, Sơn Tây, Hà Nội.

Đối với chất thải rắn y tế ở các bệnh viện nội thành, công nghệ xử lý được ưu tiên hiện nay vẫn là “công nghệ đốt” bởi chi phí không lớn và giải quyết cơ bản yêu cầu về độ an toàn môi trường của chất thải rắn y tế. Vì vậy, tại các bệnh viện, trung tâm thuộc khu đô thị đều được trang bị ít nhất một lò đốt rác y tế, ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có hai xí nghiệp đốt rác tập trung. Bên cạnh đó, một vài bệnh viện ở Đà Nẵng, Bình Dương, Ninh Bình, Thái Nguyên, Quảng Ninh v.v... đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học.

Như vậy, tại các đô thị Việt Nam việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật vào quản lý môi trường đã thu được những thành công nhất định song vẫn còn

những thách thức phía trước như công nghệ xử lý còn lạc hậu, thiếu đội ngũ có chuyên môn vận hành, chất thải rắn không được phân loại tại nguồn nên khó đưa vào dây chuyền xử lý, v.v... Nguyên nhân xuất phát từ việc thiếu nguồn kinh phí; ý thức chưa cao của nhà quản lý; cơ sở hạ tầng xây dựng không đồng bộ; đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế do đây là lĩnh vực ngành nghề kém hấp dẫn, v.v... Tại các khu đô thị, mật độ dân số quá đông, hệ thống cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, cũ kỹ là cản trở lớn đối với việc triển khai công nghệ xử lý nước thải có tính hiện đại và tập trung.

1.2. Giải pháp kỹ thuật quản lý - Đánh giá môi trường chiến lược, tác động môi trường chiến lược

Thực hiện đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược các dự án, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội là nguồn tiềm tàng gây ô nhiễm môi trường nên khi thực hiện yêu cầu phải đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược. Nhờ đó các biện pháp bảo vệ môi trường được lồng ghép vào quy hoạch, thậm chí một vài quy hoạch đã phải điều chỉnh theo mục tiêu phát triển bền vững. Ví dụ, Hà Nội giai đoạn 2005-2009 có 500 báo cáo đánh giá môi trường chiến lược. Các dự án cụ thể cũng phải tiến hành đánh giá môi trường chiến lược, vì vậy các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm cao nhất là ở khu vực đô thị đã được loại bỏ.

Việc đánh giá môi trường chiến lược đối với các dự án nằm trong khu vực đô thị là yêu cầu bắt buộc và được ghi trong nghị định của Chính phủ nhằm bảo vệ môi trường. Trên thực tế, các dự án đều tiến hành song hiệu quả bảo vệ môi trường đạt được chưa cao. Nguyên nhân xuất phát từ việc chủ đầu tư không thực hiện triệt để các yêu cầu trong báo cáo đánh giá hoặc nếu thực hiện thì các chi phí công trình sẽ tăng lên lớn, vượt quá phê duyệt ban đầu. Một số trường hợp báo cáo đánh giá tác động chưa đầy đủ bởi chúng được nhà đầu tư đặt hàng từ các đối tác thiếu kinh nghiệm. Cũng có trường hợp đầu tư kinh phí cho việc đánh giá còn ít dẫn đến kết quả đo đếm trong báo cáo tác động môi trường thiếu nên khi nảy sinh vấn đề, chủ đầu tư rất khó giải quyết. Nhiều báo cáo đánh giá tác động môi trường thiếu cả dữ liệu về môi trường và các số liệu quan trắc, cũng như khả năng tác động đến môi trường xung quanh sau khi dự án hoàn thiện. Việc lập đánh giá tác động môi trường chỉ tập trung vào các tác

động có hại trực tiếp trước mắt của vấn đề môi trường mà ít quan tâm đến tác động gián tiếp lâu dài và tác động đến xã hội. Trong một số trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường được các doanh nghiệp, nhà thầu coi như một thủ tục nhằm hợp thức hóa quá trình thẩm định và phê duyệt các dự án, hoạt động đầu tư. Năng lực của đội ngũ tham gia lập báo cáo và thẩm định đánh giá tác động môi trường chưa được quy định nên chất lượng của báo cáo đánh giá tác động môi trường không đảm bảo, nhất là khi chủ dự án có quyền thuê tổ chức dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Để thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động môi trường, các cơ quan quản lý của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã thống kê, xem xét lại một số dự án quy hoạch, xây dựng, trong đó một số dự án đã phải ngừng thực hiện do ảnh hưởng nghiêm trọng tới vấn đề môi trường sinh thái.

- Quan trắc và thông tin môi trường

Ở nước ta, hoạt động quan trắc môi trường mới đáp ứng một phần nhỏ số liệu phục vụ công tác bảo vệ môi trường, xây dựng báo cáo môi trường. Số lượng các trạm quan trắc đã xây dựng và vận hành còn ít, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị. Trong khi đó các trạm quan trắc, theo dõi ở Trung ương và địa phương mới được xây dựng bước đầu có một số cơ sở vật chất cơ bản, song chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra. Từ năm 2007, Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020, tuy nhiên, việc triển khai cho đến nay chưa có nhiều chuyển biến rõ nét. Theo thống kê của Tổng cục Môi trường, đến năm 2010, Thành phố Hồ Chí Minh mới có 17 trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí (9 trạm tự động, 8 trạm bán tự động), 31 trạm quan trắc chất lượng môi trường nước; thành phố Hà Nội có 7 trạm quan trắc môi trường không khí tự động. Thêm vào đó, các trạm quan trắc lại chưa đồng bộ do nhiều đầu mối quản lý nên cơ chế phối hợp cũng như phân bổ kinh phí rất khó khăn.

Việc cập nhật, lưu trữ thông tin và xây dựng báo cáo môi trường mới chỉ được quan tâm trong một vài năm gần đây, do vậy rất khó cho các nhà quản lý, nghiên cứu tìm hiểu, đánh giá chính xác, đầy đủ diễn biến chất lượng môi trường không khí, đất, nước những năm trước đây.

Ngoài ra, Việt Nam còn thực hiện kiểm toán môi trường nhằm đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu lực trong thực hiện các chương trình đề án về bảo vệ môi trường. Chẳng hạn kiểm toán môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước Hà Nội, v.v... Mặc dù còn nhiều tồn tại như hầu hết kiểm toán môi trường vẫn được lồng ghép vào các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, chất lượng chuyên môn kiểm toán còn chưa sâu, chủ yếu đánh giá tính tuân thủ chủ trương của Nhà nước trong việc sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước, song trong tương lai kiểm toán môi trường sẽ là công cụ quản lý đắc lực giúp cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả của các công trình, dự án về bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp giáo dục và truyền thông

Giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý môi trường đô thị được đặc biệt quan tâm tại nước ta. Điều này được ghi trong Chỉ thị số 36-CT/TW của Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nghị định về hỗ trợ các hoạt động xã hội hóa liên quan tới bảo vệ môi trường của Chính phủ.

Công tác giáo dục truyền thông được triển khai rộng khắp từ cấp Trung ương, Bộ, ngành tới cấp địa phương. Các phương tiện truyền thông đại chúng đã triển khai các đợt truyền thông, tuyên truyền, giới thiệu chủ trương bảo vệ môi trường của Chính phủ, thường xuyên phổ biến kiến thức về môi trường, cảnh báo ô nhiễm môi trường, tuyên truyền thu gom chất thải rắn sinh hoạt, làm sạch kênh rạch trong thành phố, v.v... Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ, các hội quần chúng đã tích cực quán triệt và triển khai vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường và thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Nhận thức của các cấp ủy đảng, các cơ quan nhà nước, các ban, ngành, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội dần dần có chuyển biến. Người dân có ý thức tốt hơn đối với việc bảo vệ môi trường. Hoạt động giáo dục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về môi trường đạt được những kết quả nhất định và nội dung bảo vệ môi trường đã bắt đầu được đưa vào hệ thống giáo dục quốc dân. Lãnh đạo nhiều bộ, ngành, địa phương đã quan tâm hơn đến công tác bảo vệ môi trường trong

các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, có nhận thức đúng đắn hơn về quan điểm phát triển bền vững. Nhận thức của một số doanh nghiệp về sản xuất sạch, về công nghệ không gây ô nhiễm môi trường đã bắt đầu được hình thành, nhiều dự án về sản xuất sạch hơn được thực hiện.

Nhiều hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường đã được tổ chức trong những năm gần đây và ngày càng được coi trọng. Ví dụ, tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5-6 hằng năm. Năm 2012, chủ đề Ngày Môi trường thế giới là “Kinh tế xanh - có vai trò của bạn”, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị các đơn vị tổ chức các chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các nội dung liên quan đến chủ đề Kinh tế xanh; khuyến khích sử dụng công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, ít tiêu hao năng lượng, hạn chế sử dụng các nguồn nguyên, nhiên liệu có phát sinh chất thải, gây ô nhiễm môi trường, v.v...; tổ chức lễ mít tinh và các hoạt động cụ thể, thiết thực như tổ chức các cuộc thi, triển lãm, giao lưu văn nghệ, hội thảo khoa học về chủ đề Kinh tế xanh; tổ chức chiến dịch ra quân làm vệ sinh môi trường trên địa bàn cơ quan, trường học, trồng cây phủ xanh đất trống, đồi trọc, v.v... Treo băng rôn, panô, áp phích, khẩu hiệu về chủ đề môi trường, Kinh tế xanh tại trụ sở cơ quan, trường học v.v. nhằm nhắc nhở mọi người cùng hành động bảo vệ môi trường. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào bảo vệ môi trường nhân sự kiện Ngày Môi trường thế giới.

Các bộ, ngành khác từ Trung ương đến địa phương cũng có nhiều hoạt động chào mừng ngày này. Lễ mít tinh, hội thảo, trồng cây xanh hè phố, ký cam kết môi trường, thu gom rác, làm vệ sinh đường phố, phát tờ rơi tập trung vào các vấn đề môi trường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền hình, Đài Tiếng nói Việt Nam từ đó giúp nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của người dân về môi trường, ở địa phương cũng tổ chức nhiều hoạt động, cụ thể là phong trào xanh - sạch - đẹp, xây dựng làng, ấp, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa, giải thưởng môi trường, thành phố xanh cho hành tinh, ra quân vào ngày chủ nhật xanh, phong trào xây dựng khu nhà trọ công nhân thành khu nhà trọ xanh - sạch - đẹp, phát triển một số mô hình kinh tế - sinh thái, bảo tồn thiên nhiên đã được xây dựng đang mang lại hiệu quả thiết thực.

Hưởng ứng tuần lễ nước sạch quốc gia và vệ sinh môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều hoạt động liên quan như triển khai chiến dịch cao điểm về truyền thông, tuyên truyền phổ biến sâu rộng trên các phương tiện truyền thông của nhà trường về sử dụng và bảo quản nước sạch, nhà vệ sinh và thực hành vệ sinh nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của học sinh, sinh viên. Huy động đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia xây dựng, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả các công trình cấp nước và vệ sinh, làm tổng vệ sinh, khơi thông cống rãnh, thu gom chất thải rắn v.v... trong nhà trường. Điển hình là Học viện cảnh sát Nhân dân, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tổ chức các cuộc thi, phát hiện các sáng kiến về môi trường như cuộc thi “The future we want” - “Tương lai mà chúng ta muốn” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chương trình môi trường Liên hợp quốc tổ chức năm 2012. Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai cuộc thi “Ý tưởng bảo vệ môi trường” dành cho người Việt Nam trong và ngoài nước nhằm tìm ra các ý tưởng xuất sắc liên quan đến bảo vệ môi trường. Báo điện tử Vietnamnet đã tổ chức cuộc thi viết bài về bảo vệ môi trường. Bài dự thi được thể hiện dưới dạng bài viết, chùm ảnh, video. Tác phẩm có thể mô tả hiện trạng môi trường như ô nhiễm không khí, nước, v.v...; đề xuất các sáng kiến bảo vệ hoặc nâng cao chất lượng môi trường; các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và được gửi tới tòa soạn từ tháng 2 đến tháng 7-2012, v.v...

Xây dựng các website cung cấp kiến thức liên quan tới môi trường và bảo vệ môi trường, chính sách môi trường của nhà nước như: Trang thông tin giáo dục bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cổng thông tin điện tử của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; website của sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc các tỉnh; website của các trường đại học có chuyên ngành về bảo vệ môi trường; website của Cục cảnh sát môi trường thuộc Bộ Công an; diễn đàn Yêu môi trường, v.v...

Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, chiến dịch làm cho thế giới sạch với chủ đề “đô thị xanh, cộng đồng xanh” hướng tới khuyến khích những người tham gia đặc biệt chú ý đến môi trường đô thị, tập trung vào việc trồng cây xanh, khơi thông bảo vệ nguồn nước, làm sạch đường

phổ, giảm thiểu chất thải rắn trong cộng đồng, v.v... Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức hoạt động đạp xe để phổ biến không sử dụng túi nilon ở Hà Nội. Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các tổ chức môi trường trên thế giới phát động và hưởng ứng giờ Trái đất hằng năm.

Bảo vệ môi trường đô thị hướng tới phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân và các thành phần trong xã hội. ở một số phường, huyện, thị đã thành lập các đội tự nguyện làm vệ sinh môi trường của phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, v.v... Phong trào bảo vệ môi trường được phát triển sâu rộng trong các tầng lớp thanh niên, sinh viên. Lực lượng xung kích là các bà, các chị, sinh viên, học sinh và các cháu thiếu niên nhi đồng. Ví dụ, từ một đội tình nguyện xanh của thành phố Huế đã phát triển thành 80 đội tình nguyện xanh của khu vực Thừa Thiên Huế. Hà Nội có 40 đội tình nguyện xanh và 20 đội tình nguyện giao thông. Các đội tình nguyện này đã tiến hành dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom hàng chục tấn chất thải rắn, quét dọn tại các di tích, quét vôi gốc cây, cắt tỉa hoa, cảnh, khơi thông cống rãnh, dòng chảy, tuyên truyền cho người dân ý thức bảo vệ môi trường, v.v... Tại Thành phố Hồ Chí Minh có tấm gương cụ Bảy đã vớt rác trên sông khu vực cầu Mé trong suốt 30 năm qua.

Điều cần nhấn mạnh là gần đây, các doanh nghiệp trong nội thành thành phố Hà Nội đã bắt đầu có những hành động thiết thực vì môi trường. Ví dụ, năm 2012, Siêu thị BigC Hà Nội đã tổ chức thu gom được 230kg pin đã qua sử dụng, năm 2011 là 140kg, năm 2010 là 100kg, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng “túi mua hàng Lohan”; Siêu thị Sài Gòn Coropmart sử dụng túi nilon tự hủy để bán hàng thay cho túi nilon cũ. Doanh nghiệp xe máy Honda ủy nhiệm ở Đà Nẵng đã đạt được chứng chỉ Văn phòng xanh thông qua việc xây dựng cửa hàng tiết kiệm năng lượng của mình. Công ty Canon Việt Nam đã tổ chức cuộc thi ảnh về môi trường nhằm giúp giới trẻ Việt Nam có cái nhìn gần gũi và có trách nhiệm hơn với môi trường, nâng cao ý thức giữ gìn vẻ đẹp tự nhiên vào năm 2010. Tổng cục Môi trường và Hội nhiếp ảnh gia Việt Nam đã tổ chức cuộc thi ảnh về môi trường và cuộc sống người nghèo năm 2009 đã thu được rất nhiều bức ảnh đẹp có giá trị, v.v...

Trong các khu đô thị, việc xã hội hóa việc thu gom và xử lý chất thải rắn là rất cần thiết nhằm thu hút sự tham gia của quần chúng nhân dân. Gần đây, Hà Nội tiến hành thí điểm một số mô hình xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường tập trung vào giải quyết chất thải rắn sinh hoạt bằng cách phân loại thùng thu gom rác ngay tại nguồn ở một số khu chợ chính. Theo các nhà nghiên cứu, nếu chủ trương này phổ biến sâu rộng hơn sẽ giải quyết vấn đề chất thải rắn khá hiệu quả và tiết kiệm được một khoản lớn chi phí.

Xây dựng các cam kết liên quan đến bảo vệ môi trường được ghi rõ trong các nghị định của Chính phủ và được các Bộ, ngành, chính quyền đô thị triển khai trong một vài năm gần đây đã bước đầu thu được kết quả khả quan. Nhiều khu dân phố xanh, sạch, đẹp, v.v... ra đời sau những cam kết bảo vệ môi trường của người dân và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, kết quả này chỉ mang tính chất điểm cho một khu vực nhỏ của đô thị không phải là đặc trưng điển hình của bộ mặt đô thị. Vì vậy, việc triển khai thực hiện, giám sát rộng khắp là rất cần thiết. Khi triển khai phải huy động lực lượng tham gia, kết hợp với tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức của tổ dân phố, của người dân sống tại khu vực đó một cách thường xuyên liên tục mới có thể đạt được kết quả như mong muốn.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng ở phương diện giáo dục, truyền thông về bảo vệ môi trường chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục. Chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể chỉ tham gia khi có chỉ đạo vào một vài ngày, tuần nhất định cho đủ phong trào sau đó lại ít quan tâm tới. Ý thức của người dân nói chung và ở khu vực đô thị nói riêng về bảo vệ môi trường chưa cao. Tình trạng người dân bỏ chất thải rắn bừa bãi vẫn diễn ra hằng ngày. Điều này xuất phát từ các sinh hoạt truyền thống của nền văn hóa nông nghiệp, chưa có nhiều nhà máy sản xuất, hàng hóa vật dụng có thể gây ô nhiễm môi trường nên khi loại bỏ tự do ngoài tự nhiên, chúng dễ dàng được phân hủy và không ảnh hưởng tới môi trường. Còn với các loại chất thải rắn, khí thải, nước thải ngày nay thì việc loại bỏ tự do như vậy khiến quá trình làm sạch tự nhiên không còn đáp ứng được nhu cầu. Người dân đô thị vẫn còn mang nặng tư tưởng “việc ai người nấy làm” nên khi có hiện tượng xả thải bừa bãi không nhắc nhở. Quan niệm sử dụng phương tiện giao thông công cộng còn nhiều

hạn chế, một số người cho rằng “xe buýt” là phương tiện giao thông của người nghèo và sinh viên còn người dân ưa thích dùng phương tiện cá nhân. Thêm vào đó là ý thức khi tham gia giao thông của một bộ phận không nhỏ người dân còn thấp, các phương tiện tham gia chưa đạt chuẩn bảo vệ môi trường càng làm cho vấn đề ô nhiễm không khí ở đô thị thêm trầm trọng. Bảo vệ môi trường mới đưa ra ở mặt chủ trương mà chưa có quy định chi tiết, cơ chế cụ thể để huy động sự tham gia của cộng đồng cũng như chế tài để xử lý khi cản trở cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường. Các kiến thức phổ cập về môi trường đưa vào hệ thống giáo dục ở các cấp, bậc học song còn chưa phong phú và giáo viên dạy chưa được đào tạo chuyên sâu nên việc phổ biến kiến thức chưa đáp ứng được yêu cầu.

Để tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về giáo dục môi trường cần một khoản kinh phí thường xuyên, nhất định, trong khi đó hỗ trợ từ chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương còn hạn chế, một số trường hợp vận động sự đóng góp của người dân, tuy nhiên kết quả thu được còn khiêm tốn. Vì vậy, thông tin về luật pháp, chính sách của nhà nước về bảo vệ môi trường chưa được phổ biến thường xuyên, kịp thời đến cộng đồng. Có thể nói đây là những thách thức thực sự đối với các hoạt động giáo dục truyền thông về môi trường ở nước ta hiện nay.

3. Hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường đô thị và một số giải pháp khác

a) Hợp tác quốc tế

Cùng với tiến trình đổi mới kinh tế và gia tăng hội nhập quốc tế của Việt Nam, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đô thị cũng được chú trọng. Tuy nhiên, hợp tác trong lĩnh vực này vẫn diễn ra “một chiều”. Tức là Việt Nam tìm cách khai thác tài trợ từ các đối tác nước ngoài. Các nước Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU), Canada, Mỹ, v.v. và một số tổ chức phi chính phủ là những nhà tài trợ chính cho Việt Nam. Tất nhiên, quy mô chưa lớn, khối lượng chưa nhiều là đặc điểm chủ yếu của các dự án tài trợ từ nước ngoài trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

Thực tế cho thấy, khu vực đô thị Việt Nam nhận được một số khoản hỗ trợ từ nước ngoài nhằm bảo vệ môi trường. Gần đây là dự án hỗ trợ thu gom và xử lý nước thải ở Ninh Thuận do Hà Lan tài trợ. Tổ chức DANIDA (Đan Mạch) tài trợ dự án “môi trường và cộng đồng” đã triển khai từ năm 2000 đến nay và thu được nhiều kết quả: 10 sân chơi được cải thiện về quy mô và diện tích, không gian, bố cục thẩm mỹ, đặt thêm 159 ghế đá tại các sân chơi và khu công cộng. Xây dựng, làm sạch nhiều bể chứa nước, thu gom nước thải, chất thải rắn, v.v..., đặc biệt dự án giúp dân cư làm quen với nguồn năng lượng sạch, năng lượng ánh sáng mặt trời. Nhật Bản là quốc gia cũng có nhiều dự án hợp tác bảo vệ môi trường với Việt Nam chẳng hạn, dự án thành phố thông minh ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm soát việc sử dụng năng lượng, ứng phó thiên tai; chương trình Viện trợ xanh do Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) hỗ trợ Việt Nam, trong đó tập trung hỗ trợ về kỹ thuật giải quyết ô nhiễm công nghiệp, ngăn chặn và phát hiện ô nhiễm; dự án hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành điện năng cho Hà Nội; các thành phố khác như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, v.v... cũng nhận được các dự án tài trợ từ các đối tác quốc tế cho bảo vệ môi trường.

Điều cần lưu ý là, cho dù quy mô chưa lớn song qua các dự án tài trợ từ nước ngoài chúng ta có thêm kinh nghiệm và kỹ năng quản lý môi trường từ các đối tác quốc tế. Đây là việc hết sức quý giá trong điều kiện chúng ta còn thiếu nhiều công nghệ hiện đại và ít kinh nghiệm. Theo nhiều dự báo, tài trợ cho hoạt động quản lý môi trường từ nước ngoài sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới bởi Việt Nam đang chứng tỏ là một quốc gia tích cực tham gia vào các điều ước quốc tế, các diễn đàn quốc tế về việc bảo vệ môi trường sinh thái, chống biến đổi khí hậu toàn cầu. Tại hội nghị quốc tế về chống biến đổi khí hậu toàn cầu tổ chức tại Nam Phi trong thời gian gần đây, Việt Nam được đánh giá cao trong việc đề xuất ý kiến và tham gia tích cực các chương trình nghị sự của hội nghị. Những hoạt động như vậy là những cầu nối để Việt Nam tiếp tục nhận được sự trợ giúp từ bên ngoài cho lĩnh vực quản lý môi trường ở nước ta trong tương lai.

b) Một số giải pháp khác

Công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch môi trường, xây dựng các công trình phục vụ giám sát môi trường và đánh giá tác động môi trường đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ quan tâm. Ở phương diện vĩ mô, Quốc hội đã thông qua luật quy hoạch đô thị năm 2009 và Chính phủ cũng ban hành các nghị định về quy hoạch đô thị, đánh giá tác động môi trường, dịch vụ quan trắc môi trường, v.v... Trên cơ sở này các Bộ, ngành, chính quyền địa phương cũng- ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, trên thực tế việc triển khai các giải pháp này còn gặp nhiều vướng mắc. Công tác quy hoạch đô thị còn nhiều ngốn ngang từ việc xây dựng công trình giao thông, khu dân cư, bệnh viện, trường học đến xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống cây xanh đô thị, hệ thống quan trắc môi trường, v.v... Các đô thị quy hoạch còn thiếu tính đặc thù, hài hòa với tự nhiên. Chẳng hạn, thành phố Hà Nội có đặc trưng về văn hóa, chính trị, cây xanh, mặt hồ, tuy nhiên, những yếu tố này lại mờ nhạt trong việc quy hoạch, đặc biệt tại các khu vực mới xây dựng. Hạ tầng kỹ thuật thiếu đồng bộ từ các công trình lớn, đường giao thông, hệ thống điện lưới, thông tin liên lạc, hệ thống cung cấp và thoát nước cho nên các công trình làm xong lại tiến hành đào lấp để phục vụ một dự án khác v.v... Hoặc quy hoạch đô thị đã tính đến tầm nhìn dài hạn, trung hạn song việc tính toán cụ thể cho từng dự án, khu đô thị lại chưa được nghiên cứu kỹ dẫn đến hết thời gian quy hoạch mà dự án chưa hoàn thành. Việc thực hiện quy hoạch cũng là yếu tố rất quan trọng trong khi đó năng lực của đội ngũ quản lý, năng lực thực hiện của chủ dự án, chủ công trình còn thiếu. Người dân – đối tượng chính phải thực hiện quy hoạch - lại ít được tham gia vào quy hoạch nên xảy ra hiện tượng “tự ý” xây dựng các công trình không theo quy hoạch chung hoặc nếu theo quy hoạch chung thì không thể xây dựng được, v.v...

Cây xanh đô thị cũng đang là vấn đề cần được quan tâm. Các công trình kết cấu hạ tầng cơ sở ngày càng phát triển nhưng không gian cây xanh lại càng ngày càng bị thu hẹp. Chỉ tiêu đất cây xanh công cộng và cây xanh thực tế của đô thị nước ta thấp hơn nhiều lần so với các thành phố khác trên thế giới. Mặc dù luật về quy hoạch đô thị, quản lý cây xanh đã có hiệu lực và được các Bộ, ngành, chính quyền triển khai song trên thực tế lại gặp nhiều vấn đề vướng

mắc. Chẳng hạn, công tác quản lý cũng như phát triển công viên, cây xanh trong đô thị hiện nay chưa gắn liền với việc quy hoạch đô thị và xây dựng đô thị bền vững. Đồng thời, ý thức của người dân trong việc quản lý, bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường sống còn chưa cao. Trồng cây xanh không chỉ là giải pháp góp phần tạo nên mỹ quan mà còn bảo vệ môi trường, giúp cân bằng sinh thái, điều hòa khí hậu. Con người sống trong môi trường gần gũi, chan hòa với thiên nhiên thì tính khí họ cũng hiền hòa và thân thiện hơn v.v... ở nước ta, việc trồng cây xanh đô thị cũng đã có từ hàng trăm năm trước. Những hàng cây cổ thụ còn lại ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản quý hiếm, được xếp vào danh mục cần bảo vệ đặc biệt. Thời gian về sau, việc trồng cây xanh chủ yếu là để trang trí, tạo cảnh quan và nằm trong phạm vi hẹp như nhà riêng hay khu vực nội bộ. Vì vậy, việc chọn giống cây gì, trồng như thế nào, trồng ở đâu hầu như phụ thuộc vào sự tư vấn, sắp đặt của các nhà kiến trúc hoặc của chính chủ nhân.

